

Bản án số: 180/2022/HSST  
Ngày: 05/7/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Mai Thu

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Sơn Hóa  
Bà Trần Thị Minh

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 172/2022/HSST ngày 14/6/2022 đối với các bị cáo:

1/ **Họ tên: NGÂN VĂN T** - Sinh ngày 26/9/1993 tại Thanh Hóa

ĐKKHKT: Bản D, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam      Dân tộc: Thái      Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do      Trình độ văn hoá: 9/12

Con ông: Ngân Văn T1      Con bà: Vi Thị S

Là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em

- TATS: Không

(Danh chỉ bản số 229 do công an quận H lập ngày 20/4/2022)

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2/ **Họ tên: HÀ VĂN N** - Sinh ngày 05/4/1987 tại Thanh Hóa

ĐKKHKT: Bản D, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam      Dân tộc: Thái      Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do      Trình độ văn hoá: 0/12

Con ông: Hà Văn T

Con bà: Hà Thị T

Có vợ là Len Thị N và có 02 con: lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013

- TATS: Không

(Danh chỉ bản số 230 do công an quận H lập ngày 20/4/2022)

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3/ *Họ tên:* **NGÔ VĂN H** - Sinh ngày 03/7/1985 tại Hải Dương

ĐKKHKT: đội 3, thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 4/12

Con ông: Ngô Văn O

Con bà: Trần Thị D

Có vợ là Hòa Thị H và có 02 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 233 do công an quận H lập ngày 20/4/2022)

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

4/ *Họ tên:* **PHẠM MINH K** - Sinh ngày 29/8/1980 tại Thanh Hóa

ĐKKHKT: Bản C, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Thái

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 5/12

Con ông: Phạm Minh H

Con bà: Lương Thị M

Có vợ là Phạm Thị P và có 02 con: lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2007

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 235 do công an quận H lập ngày 20/4/2022)

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

5/ *Họ tên:* **LỤC VĂN T** - Sinh ngày 13/01/1985 tại Thanh Hóa

ĐKKHKT: thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Mường

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 5/12

Con ông: Lục Văn D

Con bà: Lục Thị N

Có vợ là Hà Thị T và có 02 con: lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009

- TATS: Không

(Danh chỉ bản số 232 do công an quận H lập ngày 20/4/2022)

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

6/ *Họ tên*: **NGÂN VĂN T3** - Sinh ngày 01/8/1983 tại Thanh Hóa

ĐKKHKT: Bản D, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Thái

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Ngân Văn M

Con bà: Hà Thị A

Là con thứ tư trong gia đình có 04 anh chị em

- TATS: Không

(Danh chỉ bản số 234 do công an quận H lập ngày 20/4/2022)

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

7/ *Họ tên*: **LÒ VĂN C** - Sinh ngày 12/02/1996 tại Sơn La

ĐKKHKT: bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: La Ha

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 6/12

Con ông: Lò Văn S

Con bà: Lò Thị L

Là con thứ hai trong gia đình có 03 chị em

- TATS: Không

(Danh chỉ bản số 231 do công an quận H lập ngày 20/4/2022)

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

\* *Người bào chữa cho bị cáo C*: Bà Đinh Thị Phương M - SN 1985 (Có mặt)

Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước TP Hà Nội

Trụ sở: số 2 phố Q, quận H, TP Hà Nội

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/3/2021, tại lán xây dựng ở số 3 ngõ 370 phố T, phường T, quận H, TP Hà Nội; Công an phường T, quận H, TP Hà Nội bắt quả tang Ngân Văn T, Hà Văn N, Ngô Văn H, Phạm Minh K, Lục Văn T, Ngân Văn T3, Lò Văn C đang có hành vi đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây ăn tiền; thu giữ: trên chiếu bạc tại vị trí ngồi của các đối tượng là 2.930.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân các đối tượng dùng để đánh bạc; tạm giữ trong ví của Ngân Văn T số tiền 2.000.000 đồng, tạm giữ trong ví của Hà Văn N số tiền 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai: các đối tượng đều là thợ xây và ở lán trại tại số 3 ngõ 370 phố T, phường T, quận H, Hà Nội do anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú ở cùng địa chỉ này là chủ công trình. Khoảng 19h30' ngày 08/3/2021; sau khi ăn tối xong thì các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây ăn tiền. Trước khi chơi không ai đứng ra tổ chức hay thu hồ, bộ bài tú lơ khơ thì có trong lán trại từ trước, cách thức chơi: các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để chơi, không bỏ các quân “10”, “J”, “Q”, “K” mà tính các quân bài này là 0 điểm. Những người tham gia chơi mỗi người bỏ ra 10.000 đồng để gom vào giữa chiếu bạc. Sau khi tính điểm tổng của ba lá bài, ai được điểm to nhất sẽ thắng hết số tiền của những người chơi còn lại. Khi hết ván, ai thắng sẽ chia bài tiếp. Số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc như sau:

- Ngân Văn T trước khi chơi có 2.550.000 đồng, Toàn bỏ ra 550.000 đồng để đánh bạc, nếu thua hết số tiền này thì T sẽ lấy 2.000.000 đồng còn lại trong ví ra đánh bạc tiếp
- Hà Văn N khai trước khi chơi có 2.450.000 đồng, N bỏ ra 450.000 đồng để đánh bạc, nếu thua hết số tiền này thì N sẽ lấy 2.000.000 đồng còn lại trong ví ra đánh bạc tiếp
- Ngô Văn H có 530.000 đồng để dưới chiếu để đánh bạc, khi bị bắt không nhớ thắng thua thế nào
- Phạm Minh K có 500.000 đồng để dưới chiếu để đánh bạc, khi bị bắt không nhớ thắng thua thế nào
- Lục Văn T có 450.000 đồng để dưới chiếu để đánh bạc, khi bị bắt không nhớ thắng thua thế nào
- Ngân Văn T3 có 350.000 đồng để dưới chiếu để đánh bạc, khi bị bắt không nhớ thắng thua thế nào

- Lò Văn C có 100.000 đồng để dưới chiếu để đánh bạc, khi bị bắt không nhớ thắng thua thế nào

Tổng số tiền chứng minh các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 6.930.000 đồng

Đối với anh Nguyễn Đức M do không ở tại lán trại công trình ở số 3 ngõ 370 phố T, phường T, quận H, Hà Nội nên không biết các đối tượng đánh bạc tại công trình của anh.

**Tại bản cáo trạng** số 163/CT-VKSHM ngày 31/5/2022, VKSND quận Hoàng Mai truy tố Ngân Văn T, Hà Văn N, Ngô Văn H, Phạm Minh K, Lục Văn T, Ngân Văn T3, Lò Văn C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 - BLHS

**Tại phiên tòa:** Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Bà M bào chữa cho bị cáo C có quan điểm: bà nhất trí với cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy nhiên bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có số tiền đánh bạc ít nhất, tham gia đánh bạc sau cùng, là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, bà đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo C được hưởng mức án thấp nhất với hình thức cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt Ngân Văn T từ 06 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 12 tháng đến 20 tháng về tội đánh bạc. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt Hà Văn N từ 06 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 12 tháng đến 20 tháng về tội đánh bạc. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt Ngô Văn H từ 06 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Phạm Minh K từ 06 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Lục Văn T từ 06 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Ngân Văn T3 từ 06 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Lò Văn C từ 06 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.930.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/3/2021, tại lán trại công trình xây dựng nhà của anh Nguyễn Đức M ở số 3, ngõ 370, phố T, phường T, quận H, TP Hà Nội; khi Ngân Văn T, Hà Văn N, Ngô Văn H, Phạm Minh K, Lục Văn T, Ngân Văn T3, Lò Văn C đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh ba cây ăn tiền thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 6.930.000 đồng. Như vậy hành vi của Ngân Văn T, Hà Văn N, Ngô Văn H, Phạm Minh K, Lục Văn T, Ngân Văn T3, Lò Văn C đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 - BLHS. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn

xã hội khác. Do vậy cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: các bị cáo có vai trò đồng phạm tích cực như nhau, cùng rủ nhau đánh bạc. Cơ quan điều tra đã chứng minh được Ngân Văn T có số tiền đánh bạc nhiều nhất là 2.550.000 đồng; sau đó là Hà Văn N có số tiền đánh bạc là 2.450.000 đồng; tiếp đến là Ngô Văn H có số tiền đánh bạc là 530.000 đồng; Phạm Minh K tham gia đánh bạc với số tiền là 500.000 đồng; Lục Văn T có số tiền đánh bạc là 450.000 đồng; Ngân Văn T3 tham gia đánh bạc với số tiền là 350.000 đồng; Lò Văn C có số tiền đánh bạc là 100.000 đồng. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có số tiền tham gia đánh bạc không lớn; các bị cáo T, N, K, T4, T3, C là người dân tộc thiểu số; bị cáo T4 có bố đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến; bị cáo T3 đã có thời gian phục vụ trong quân đội, có bố đẻ là thương binh; các bị cáo N, T4 có gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Trong vụ án này, hành vi đồng phạm về tội đánh bạc của các bị cáo giản đơn, không có tình tiết tăng nặng, nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, đều là lao động phổ thông đi làm thuê, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, phạm tội bột phát, nhất thời. Do vậy xét thấy có thể cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội: đối với các bị cáo Toàn, Nghị có số tiền đánh bạc nhiều nhất thì có thể cho hưởng án treo; đối với các bị cáo còn lại có thể cho hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ - cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với anh Nguyễn Đức M do không ở tại lán trại công trình ở số 3 ngõ 370 phố T, phường T, quận H, TP Hà Nội nên không biết các đối tượng đánh bạc tại công trình của anh. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh M là có căn cứ

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 6.930.000 đồng do cơ quan điều tra đã thu giữ: đây là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài: đây là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Ngân Văn T, Hà Văn N, Ngô Văn H, Phạm Minh K, Lục Văn T, Ngân Văn T3, Lò Văn C phạm tội "Đánh bạc"

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1,2,5 Điều 65 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Ngân Văn T, Hà Văn N*

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Ngô Văn H, Phạm Minh K, Lục Văn T, Ngân Văn T3, Lò Văn C*

#### **Xử phạt:**

1/ phạt **Ngân Văn T 08 (tám) tháng tù** nhưng cho **hưởng án treo**, hạn **thử thách** là **16 (mười sáu) tháng** kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Toàn cho UBND xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa quản lý giáo dục trong thời gian thử thách,

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2/ phạt **Hà Văn N 08 (tám) tháng tù** nhưng cho **hưởng án treo**, hạn **thử thách** là **16 (mười bốn) tháng** kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo N cho UBND xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa quản lý giáo dục trong thời gian thử thách,

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo



3/ phạt **Ngô Văn H 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo H cho UBND xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

4/ phạt **Phạm Minh K 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo K cho UBND xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

5/ phạt **Lục Văn T 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo T4 cho UBND xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

6/ phạt **Ngân Văn T3 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo T3 cho UBND xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

7/ phạt **Lò Văn C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo C cho UBND xã C, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

**\* Về vật chứng:** áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.930.000 đồng do Cơ quan điều tra thu giữ (đã chuyển Thi hành án dân sự quận H tại Giấy nộp tiền ngày 14/5/2022 giữa Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận H)

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng (đã chuyển Thi hành án dân sự quận H ngày tại Biên bản giao nhận vật chứng 03/6/2022 giữa Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận H).

\* **Về án phí:** áp dụng Điều 136 - BLTTH 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

\* **Về quyền kháng cáo:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

\* **Về việc thi hành án:** áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội; VKSND TP Hà Nội  
- VKSND quận Hoàng Mai, Hà Nội  
- Công an quận H, Hà Nội  
- Cơ quan THA hình sự, cơ quan  
THA dân sự quận H, Hà Nội  
- UBND xã T và xã T,  
huyện Q, tỉnh Thanh Hóa  
- UBND xã N, huyện  
G, tỉnh Hải Dương  
- UBND xã T, huyện  
B, tỉnh Thanh Hóa  
- UBND xã C, huyện  
M, tỉnh Sơn La  
- Các bị cáo; Lưu HSVA, VP

**Đỗ Thị Mai Thu**

